TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: **38**/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Gia Mập, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước - người đại diện: Ông Phạm Ngọc T; Chức vụ: Giám đốc

Ủy quyền cho ông Nguyễn Chí C-Trưởng phòng Kế hoạch và kinh doanh chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Bị đơn:* Bà Thị M, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Điểu Đóc A (Điểu Đ), sinh năm 1960
- Ông Điểu N, sinh năm 1990
- Ông Điểu H, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Thị M, ông Điểu Đóc A, ông Điểu N và ông Điểu H có trách nhiệm trả cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 04/7/2019 là 236.368.836 đồng *(Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng)*.

2.2. Thời gian trả tiền như sau: Trả vào ngày 15/8/2019.

2.3. Kể từ ngày Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Thị M, ông Điểu Đóc A, ông Điểu N và ông Điểu H không thi hành án thì phải chịu phần lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Đồng thời Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử lý tài sản thế chấp là diện tích đất 3.928,5m^2 tọa lạc tại thôn 4, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 367940 do UBND huyện Phước Long (cũ) cấp cho hộ ông Điểu Đóc A và bà Thị M vào ngày 13/6/2008 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng bà Thị M, ông Điểu Đóc A, ông Điểu N và ông Điểu H phải chịu; bà Thị M, ông Điểu Đóc A, ông Điểu N và ông Điểu H có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tạm ứng trước đó.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị M, ông Điểu Đóc A, ông Điểu N và ông Điểu H được miễn toàn bộ án phí do thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền tạm ứng án phí 5.675.084 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019645 ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Chất